

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Thiện H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 36, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà 36, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị N thừa nhận vào ngày 29/8/2018 và ngày 13/11/2020 bà có chuyển nhượng cho ông Bùi Thiện H phần đất có diện tích là 16,7m² và 4,16m² nhưng chưa có thực hiện thủ tục sang tên tách thửa theo quy định của pháp luật, bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thiện H đồng thừa nhận bà N đã nhận đủ tiền chuyển nhượng phần đất nêu trên (25.050.000 đồng).

- Bà Nguyễn Thị N đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần đất thực tế theo đo đạc có diện tích 23m²; loại đất cây lâu năm (CLN); thuộc tách thửa đất số 998, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cho ông Bùi Thiện H (Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 03/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V), ông Bùi Thiện H đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về tiếp tục thực hiện hợp đồng diện tích đất đo đạc thực tế nêu trên.

Ông Bùi Thiện H được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Ông Bùi Thiện H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), ông đã nộp đủ.

+ Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*), nhưng bà N được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (người cao tuổi).

+ Ông Bùi Thiện H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*), nhưng ông H được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (người cao tuổi); hoàn trả cho ông Bùi Thiện H số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng (*năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai thu tiền số 0001372, ngày 25 tháng 7 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Chi Cục THADS TPV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng